TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **112**/2022/QĐST-HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 16 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 124/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa:

** Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị N, sinh năm 1991;
Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Địa chỉ: Thôn 2 Yên Lập, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị đơn:* Anh Đặng Văn V, sinh năm 1990;
Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Địa chỉ: Thôn 2 Yên Lập, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đăng Thị Nghiêm và anh Đặng Văn V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 63/2011 do Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, cấp ngày 01 tháng 9 năm 2011 cho chị Đặng Thị N và anh Đăng Văn Vân không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Đặng Thị Ngọc O, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2011 cho chị Đặng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Đặng Hoàng H, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2016 cho anh Đặng Văn V trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nghiêm và anh Vân không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do các đương sự chưa yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản, đất đai chung: Chị Đặng Thị N và anh Đặng Văn V xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Đặng Thị N và anh Đặng Văn V xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị N tự nguyện nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004779, ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Đặng Thị N số tiền chênh lệch 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Anh Đặng Văn V không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Y (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Huyền